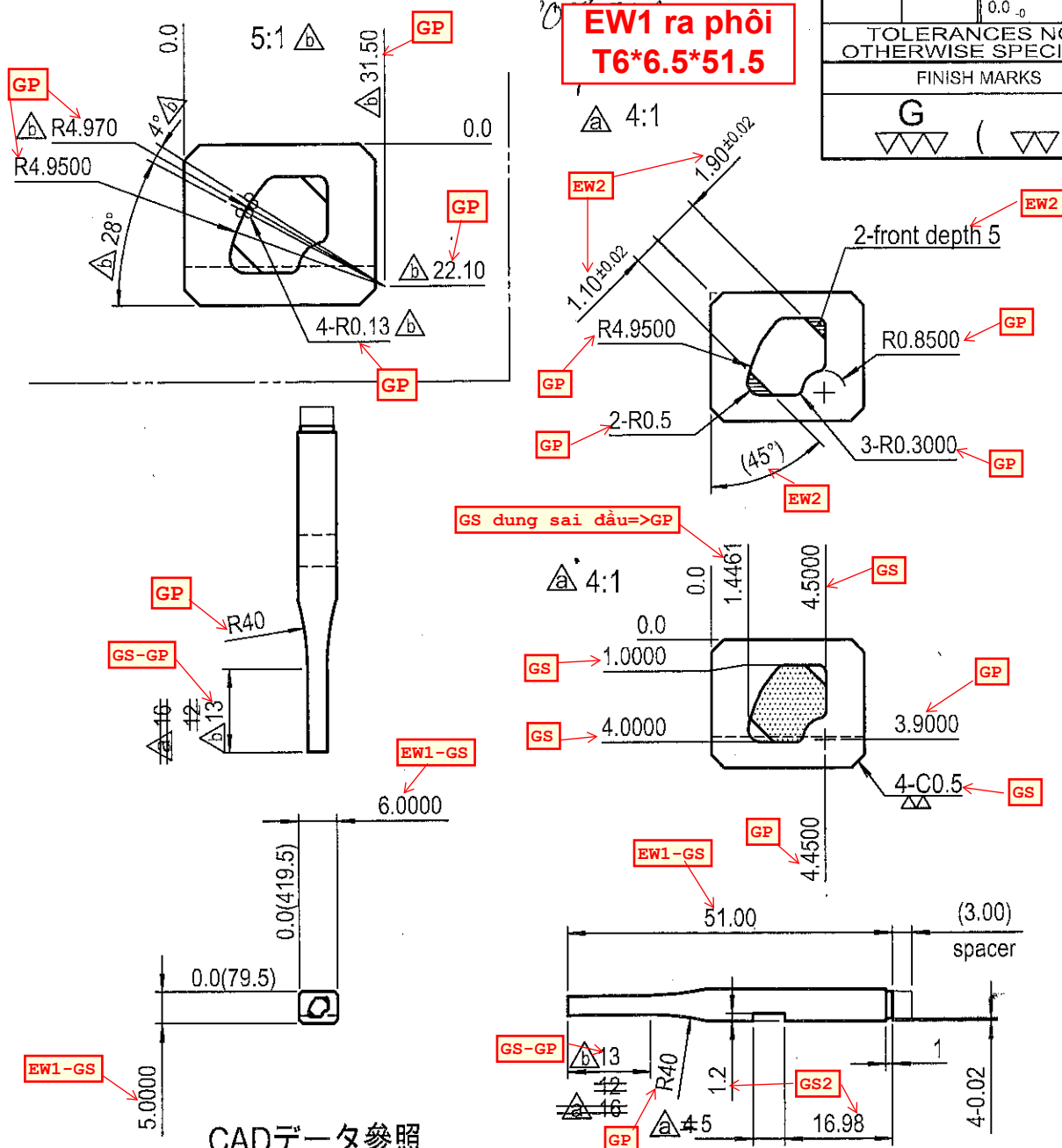


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF. No.	DWN.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2018/09/14	新規設計		Lin_Wei_Cheng	Lin_Wei_Cheng	Chang_Fu_Rung	0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0 -0.005
a	2019/11/01	製品圖變更(同現物)		Lin_Wei_Cheng	Lin_Wei_Cheng	Chang_Fu_Rung	0.000	± 0.005	0.000 -0	+0.005 -0
b	2020/05/06	力入止がり防止(同現物)	TKM-20-0004	Lin_Wei_Cheng	Lin_Wei_Cheng	Chang_Fu_Rung	0.00	± 0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△							0.0	± 0.1	0.00 -0	+0.01 -0
							0.	± 0.2	0.0 +0	+0 -0.1
									0.0 -0	+0.1 -0

TOLERANCES NOT  
OTHERWISE SPECIFIED

FINISH MARKS  
G ( )



CADデータ参照

指示無き寸法の許容差は±0.002(KC-040)

ハッチング部は切刃の為、面取り不可(KC-019)

△(共立合金製 KX01)が材質証明必要との事です

Kích thước dựa theo Cad có dung sai ±0.002

CHKD.	MATERIAL		TITLE	414-200 0036 PARTS NAME
Chang_Fu_Rung	WC(V50)		部品図	キャリア抜きパンチ
DSGND.	SURFACE	SCALE	PART DRAWING	CARRIER BLANKING PUNCH
Lin_Wei_Cheng		1:1	部品図	托架切断冲头
DWN.	QUENCH&TEMPER	SIZE	部品圖	托架切断衝頭
Lin_Wei_Cheng	HRC ~	A4V	DATE	DWG.No.
			2018/09/14	R179437

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

4142080036.R179437 - GIA CONG - 01/11/2022

SNO: **R179437**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
	EW1:30 GS:200 GP:500 EW:30 KT